

Số: 1999 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế về việc phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương; số 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về nghiệp vụ quản lý nợ công; số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công; số 99/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ; số 05/2024/TT-BTC ngày 26/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3055/TTr-STC ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế về việc phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quy chế phối hợp) ban hành kèm theo Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Nghệ An như sau:

1. Bổ sung điểm k khoản 1 Điều 8 của Quy chế phối hợp như sau:

“Thông tin liên quan đến chế độ kế toán về nợ công hàng năm theo Thông tư số 99/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ”.

2. Sửa đổi ý 1 điểm a khoản 2 Điều 8 của Quy chế phối hợp như sau:

“Chủ trì tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo công bố thông tin về nợ của chính quyền địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ; báo cáo phục vụ lập kế hoạch vay trả nợ 5 năm và hàng năm; báo cáo đột xuất về nợ công theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 về mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công; số 05/2024/TT-BTC ngày 26/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công”.

3. Sửa đổi khoản d khoản 2 Điều 8 của Quy chế phối hợp như sau:

“Trước ngày 10/7 (đối với báo cáo 6 tháng) và 15/01 năm sau (đối với báo cáo năm), Kho bạc Nhà nước Nghệ An lập báo cáo gửi Sở Tài chính về khoản nợ mà chính quyền địa phương vay lại của Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các BQL dự án cấp tỉnh và cấp huyện;
- KBNN tỉnh, KBNN các huyện, thành phố, thị xã;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An